

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: **11** /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày **21** tháng **02** năm 2019

**GIẤY PHÉP
THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13, ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 131/TTr-STNMT ngày 18/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban quản lý Dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định (địa chỉ tại số 200 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn) thăm dò nước dưới đất theo Thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất tại thôn Thạch Long 1, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân với các nội dung sau:

- Mục đích thăm dò: Phục vụ cấp nước cho Dự án thí điểm mô hình tăng trưởng xanh trong sản xuất thâm canh cây có múi; thí điểm đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm trên cây trồng cận để ứng phó với tình hình nắng hạn tại Bình Định.

- Quy mô thăm dò: 192 m³/ngày đêm.

- Vị trí công trình thăm dò: thôn Thạch Long 1, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân; tọa độ khu vực thăm dò như sau:

STT	Tên điểm	Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108°15", múi chiều 3°		STT	Tên điểm	Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108°15", múi chiều 3°	
		X (m)	Y (m)			X (m)	Y (m)
1	A	1580723	578641	7	G	1581414	578819
2	B	1580826	578551	8	H	1581265	578881
3	C	1580806	578497	9	I	1581221	578954
4	D	1581039	578502	10	K	1581178	578964
5	E	1581212	578562	11	L	1580915	578810
6	F	1581418	578763	12	M	1580954	578741

- Tầng chứa nước thăm dò: Phức hệ Plei Manko (G/A-PPpk)..

- Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu được thể hiện kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn của giấy phép: 90 ngày kể từ ngày cấp Giấy phép thăm dò này.

Điều 2. Ban quản lý Dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định có trách nhiệm:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;
2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP;
3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò;
4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường;
5. Sau khi hoàn thành công tác thăm dò, Ban quản lý Dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định có trách nhiệm giao nộp tài liệu và báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét và hướng dẫn đơn vị lập hồ sơ khai thác nước dưới đất theo quy định.

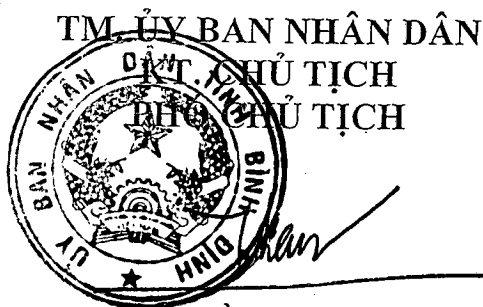
Điều 3. Ban quản lý Dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định được hưởng quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và các quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

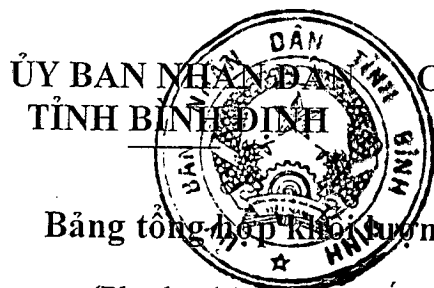
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân, Giám đốc Ban quản lý Dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND xã Ân Tường Đông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Lưu: VT, K4. *bre*



Trần Châu



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bảng tổng hợp khối lượng chủ yếu của công tác thăm dò nước dưới đất

(Phụ lục kèm theo Giấy phép thăm dò nước dưới đất số: 11 /GP-UBND
ngày 21 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Định)

Số TT	Khối lượng thăm dò	Đơn vị	Khối lượng
1	Khoan thăm dò, kết cấu giếng thăm dò		
	Khoan thăm dò địa tầng (khoan xoay lấy mẫu): 01 lỗ x 60m/lỗ	m	60
	Khoan thăm dò kết hợp làm giếng: 04 giếng x 60m/giếng	m	240
	Lắp đặt kết cấu giếng, ống uPVC D 140: 4 giếng x 36,3m/giếng	m	145,2
2	Bơm hút nước thí nghiệm (*)		
2.1	Bơm thí nghiệm: 8 ca/giếng x 4 giếng	ca	32
2.2	Đo hồi phục mực nước: 3 ca/giếng x 4 giếng	ca	12
3	Thu thập và phân tích mẫu		
3.1	Mẫu đất địa tầng	mẫu	4
3.2	Mẫu hoá nước cơ bản (giếng đào)	mẫu	2
3.3	Mẫu nước dưới đất	mẫu	4

(*) Tùy theo điều kiện thực tế, thời lượng bơm hút nước có thể giảm đi hoặc tăng lên. Trường hợp tăng thời lượng phải được UBND tỉnh cho phép theo quy định.